ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 105 /2026/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường và lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường và lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường và lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..20. tháng 11 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

b) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Thành viên UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- VP UBND TP (2, 3);
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Chí Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường và lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, bao gồm:

a) Lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật số 72/2020/QH14.

b) Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 86 Luật số 72/2020/QH14.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng (gọi tắt là cơ sở) đang hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật số 72/2020/QH14 (không áp dụng đối với cơ sở nằm trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp);

2. Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung theo dự án đầu tư; Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung (không thuộc trường hợp chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung theo dự án đầu tư);

3. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung quy định tại điểm b khoản 5 Điều 86 Luật số 72/2020/QH14.

Chương II

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ VÀ KHO TÀNG ĐANG HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐÁP ỨNG KHOẢNG CÁCH AN TOÀN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ HOẶC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 3. Xác định khoảng cách an toàn về môi trường

Khoảng cách an toàn về môi trường đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được xác định như sau:

1. Khoảng cách an toàn về môi trường của các cơ sở đối với khu dân cư được xác định theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp cơ sở có nhiều nguồn phát thải, việc xác định khoảng cách an toàn về môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Lộ trình thực hiện đối với cơ sở đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường

1. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách cơ sở thuộc địa bàn quản lý không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư để tuyên truyền, vận động chủ cơ sở thực hiện các biện pháp cải tạo, khắc phục, thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Cơ sở không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư phải thực hiện biện pháp cải tạo, khắc phục bằng cách thay đổi quy mô, loại hình sản xuất hoặc cải tiến công nghệ sản xuất để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường, thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2029.

3. Cơ sở không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư nhưng không thực hiện biện pháp cải tạo, khắc phục theo quy định tại khoản 2 Điều này phải thực hiện di dời để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường, thời gian thực hiện chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 5. Lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Đối với khu đô thị, khu dân cư tập trung đã đưa vào khai thác, hoạt động chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, lựa chọn vị trí phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất xây dựng

hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và bảo đảm lộ trình như sau:

a) Đến năm 2028 có 40% khu đô thị, khu dân cư tập trung được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

b) Đến năm 2030 có 80% khu đô thị, khu dân cư tập trung được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

c) Đến năm 2035 các khu đô thị, khu dân cư tập trung còn lại được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

2. Việc xây dựng các hệ thống thu gom, xử lý nước thải phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung đã đưa vào khai thác, hoạt động chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, như sau:

1. Các khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt có bố trí quỹ đất thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung phải thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch.

2. Các khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt không có bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung sẽ được bố trí quỹ đất theo quy định tại Điều 5 Quy định này và được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định tại Điều 131, Điều 132 và Điều 134 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan và cơ chế đặc thù của địa phương (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Về lộ trình thực hiện đối với cơ sở đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chịu trách nhiệm hướng dẫn về mặt chuyên môn; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp khắc phục.

b) Xem xét đến yếu tố khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án di dời theo lộ trình; chủ trì thực hiện tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc di dời theo phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố, thời gian trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Về lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đối với các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn thành phố.

b) Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung về việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 8. Sở Tài chính

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính để triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các cơ sở đang hoạt động phải di dời và việc khuyến khích đầu tư vào hoạt động thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định pháp luật.

Điều 9. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Thuế thành phố

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn đối với các cơ sở đang hoạt động phải di dời và nhà đầu tư thực hiện các chính sách, quy định đối với dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung.

Điều 11. Các Sở, ban, ngành thuộc thành phố

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xem xét, áp dụng trong công tác tham mưu giới thiệu vị trí thực hiện dự án đầu tư, chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và trong công

tác thẩm định hồ sơ cấp phép đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở phải đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đồng bộ với hệ thống thu gom và xử lý nước thải để đạt hiệu quả.

Điều 12. Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Thực hiện lộ trình đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường

a) Rà soát, thống kê, lập danh sách cơ sở thuộc địa bàn quản lý không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư để tuyên truyền, vận động chủ cơ sở thực hiện các biện pháp cải tạo, khắc phục theo lộ trình; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

b) Đối với cơ sở phải di dời theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này nhưng chưa chủ động xây dựng phương án thực hiện theo lộ trình quy định, Ủy ban nhân dân xã, phường thống kê, lập danh sách và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, phương án di dời.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc di dời theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, thời gian trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Thực hiện lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập, trình thẩm định, trình phê duyệt đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường (trong đó có bố trí quỹ đất có chức năng quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý nước thải). Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo hiệu quả trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Rà soát, bố trí quỹ đất, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tái định cư đảm bảo tiến độ dự án của nhà đầu tư (nếu có); Đưa dự án của nhà đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất để tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý thực hiện các quy định về thoát nước và xử lý nước thải theo trách nhiệm được phân cấp.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, thoát nước, xử lý nước thải theo thẩm quyền.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quy định

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.